

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.
2. Ông Huỳnh Văn Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1984, tại Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp y, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ x, ấp y, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1958; có vợ tên Bùi Thị Hoài T, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 3/2017, Nguyễn Văn T có mượn của Nguyễn Thế V số tiền 8.000.000 đồng hẹn hai tháng sau sẽ trả. Đến hẹn V nhiều lần gặp T đòi tiền nhưng T tiếp tục hẹn mà không trả.

Khoảng 07 giờ ngày 28/7/2017, V điều khiển xe mô tô đi mua đồ ăn sáng về đến đoạn rẽ vào đường đất đỏ thuộc ấp y, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì T trong quán nước chạy ra gặp V nói chuyện về việc hẹn ngày trả tiền. Tại đây V và T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. V cầm cây rìu để trên gác ba ga của xe mô tô vung lên đánh vào mặt T, T dùng hai tay đan chéo nhau che trước mặt làm phần kim loại của lưỡi rìu trúng vào trán T sau đó rơi xuống đất. Bà Đỗ Thị S là mẹ V đi qua thấy vậy

vào can ngăn, băng bó vết thương và đưa T đi điều trị. Sau đó anh T đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Khi Cơ quan Công an mời lên làm việc V đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích của mình.

Tang vật thu giữ: 01 cây rìu dài 34,2 cm, phần lưỡi dài 11 cm, bản rộng 6,5 cm, cán màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0651/GDPY/2017 ngày 30/8/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nứt sọ trán trái kích thước 1,7cm, diện não đồ có hội chứng suy nhược (Áp dụng Chương II, điều I, mục 1.2). Tỷ lệ 10%

- Vết thương trán trái để lại sẹo kích thước 02 x 0,2cm, sẹo đổi màu, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 06%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

Tại Cáo trạng số 75/CT/VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 (dùng hung khí nguy hiểm) Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 75/CT/VKS-HS ngày 20/11/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 (dùng hung khí nguy hiểm) Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây rìu dài 34,2cm, phần lưỡi dài 11cm, bản rộng 6,5cm, cán màu trắng. Buộc bị cáo V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/7/2017, Nguyễn Thế V điều khiển xe mô tô đi mua đồ ăn sáng về đến đoạn rẽ vào đường đất đỏ thuộc ấp y, xã T thì Nguyễn Văn T trong quán nước chạy ra gặp V nói chuyện về việc hẹn ngày trả tiền vay. Trong lúc nói chuyện V và T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. V cầm cây rìu để trên gác ba ga của xe mô tô đánh vào mặt T. T dùng hai tay đan chéo nhau che trước mặt làm phần kim loại của lưỡi rìu trúng vào trán T sau đó rơi xuống đất. Bà Đỗ Thị S là mẹ của V đi qua thấy vậy vào can ngăn, băng bó vết thương và đưa T đi điều trị. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T bị thương tích ở phần trán, tỷ lệ 15%, thương tích là do vật tày có cạnh gây ra.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thế V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Do vậy, Cáo trạng số 75/CT/VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo V phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 (dùng hung khí nguy hiểm) Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 quy định:

... “2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là 44 Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây: ...

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này; ...”.

Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội Cố ý gây thương tích:

“... 2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì so sánh hình phạt giữa khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn (thuộc trường hợp có lợi cho người phạm tội), do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Nguyễn Thế V khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa

phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Sau khi phạm tội Bị cáo đã chủ động bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Anh T có đơn xin không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V vì xác định nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của mình, do bị cáo V cho mượn tiền nhưng nhiều lần đòi nợ anh chưa trả nên bức xúc dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình do con bị cáo còn nhỏ. Về nhân thân gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, được nhà nước công nhận là gia đình liệt sỹ, có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ thường xuyên đau ốm, sức khỏe yếu, không có việc làm, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo, mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo V.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rìu dài 34,2cm, phần lưỡi dài 11cm, bản rộng 6,5cm, cán màu trắng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rìu dài 34,2cm, phần lưỡi dài 11cm,

bản rộng 6,5cm, cán màu trắng (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

